TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hùng Dương.

Ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Trần Thị Hồng Vân - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 463/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con và tranh chấp chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lương Phạm Thanh T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số X đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 72, khu phố S, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số X1 đường Huỳnh Văn Cù, tổ 57, khu phố S, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty Cổ phần Chánh Nghĩa Quốc C (nay là Công ty Cổ phần C-Holdings); Địa chỉ: Số C đường Trần Phú, tổ 98, khu phố 11, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ văn phòng giao dịch: Tầng V Tòa nhà Becamex, số Z Đại lộ Bình Dương, phường PH, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/9/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lương Phạm Thanh T trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân; Bà T và ông Huỳnh Thanh P tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào năm 2019 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn thì tình cảm vợ chồng vẫn hạnh phúc cho đến khi xảy ra mâu thuẫn vào tháng 6 năm 2020, chồng bà T đã đuổi bà T đang mang thai 6 tháng ra khỏi nhà vào lúc 23h00 đêm. Trong gia đình, bà T không được giữ chìa khóa phòng ngủ, chìa khóa nhà nên bà T có muốn tự ý đi cũng không được. Thực tế mâu thuẫn giữa mẹ chồng, nàng dâu và Sui gia hai bên đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn.Tại thời điểm đám tang của ông Ngoại bà T thì ông P đã nói với bà T sẽ ly hôn, không sống với bà T và con nữa. Do đã xảy ra quá nhiều mâu thuẫn nên bà T xác định không thể nào tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông P. Bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết để ly hôn với ông Huỳnh Thanh P.

- Về con chung: Bà T và ông P có con chung là cháu Huỳnh Thiên K, sinh ngày 26/8/2020. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Bà T xác định, quá trình sống chung bà T và ông P có tạo dựng được tài sản chung là:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD.RANGER RAPTOR, số khung FE60KX256024, số máy YN2QX256024, biển số 61A724.16 đăng ký vào ngày 03/01/2020 tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương do bà Lương Phạm Thanh T đứng tên. Bà T đồng ý để ông ông Huỳnh Thanh P quản lý, sử dụng xe ô tô.

+ Số tiền 1.139.943.250 đồng là số tiền thanh toán một phần giá trị căn hộ chung cư CSKY.VIEW của Công ty cổ phần Chánh Nghĩa Quốc C (nay là công ty HOLDINGS). Bà T xác định các đợt thanh toán từ ngày 14/01/2020 đến ngày 08/6/2020 là tiền chung của vợ chồng bà T, ông P cùng thanh toán.

Đối với số tiền đặt cọc 100.000.000 đồng và tiền thanh toán đợt 1 ngày 01/11/2019 với tổng số tiền 436.325.484 đồng là tiền riêng của bà T trước thời điểm kết hôn cùng ông P. Bà T xác định tại thời điểm thỏa thuận đặt cọc và xác nhận nhu cầu khách hàng ngày 16/6/2019, thời điểm này bà T và ông P vẫn chưa xác lập mối quan hệ vợ chồng. Do bản thân bà T có nguồn thu nhập ổn định từ việc kinh doanh riêng từ trước nên khi có nhu cầu mua căn hộ, bà T đã tiến hành thỏa thuận và đặt cọc nhiều đợt với Công ty C-Holdongs với tổng số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi kết hôn cùng ông P ngày 03/10/2019 thì thời điểm này bà T vẫn chưa có ý định xáp nhập căn hộ này thành tài sản chung của vợ chồng nên bà T vẫn một mình thanh toán 15% giá trị của hợp đồng với số tiền 336.325.484 đồng. Sau đó, do ông P đề nghị và thời điểm này vợ chồng vẫn đang hạnh phúc nên bà T đồng ý để ông P cùng đứng tên trong hợp

đồng mua bán căn hộ chung cư với công ty cổ phần Chánh Nghĩa Quốc C (nay là công ty HOLDINGS) được ký kết ngày 14/01/2020.

Về căn hộ thì bà T yêu cầu được nhận hiện vật là căn hộ chung cư CSKY.VIEW để ổn định chỗ ở của bà T và con.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình, án phí dân sự về phần tài sản được hưởng.

** Tại văn bản ngày 11/11/2020, văn bản ghi tiêu đề đơn phản tố ngày 15/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Thanh P trình bày*: Ông P thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, một phần trong đó cũng do mâu thuẫn giữa mẹ chồng, nàng dâu. Bà T hay ghen và giận dỗi. Mỗi khi vợ chồng cãi nhau thì bà T hay về nhà mẹ ruột ở. Do bà T có công việc kinh doanh riêng nên thường xin ở lại nhà Mẹ để làm việc muộn. Từ khi vợ chồng cưới nhau thì giữa hai hai bên sui gia đã xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến giữa hai bên gia đình có những ý kiến bất đồng, mâu thuẫn trầm trọng nhất là đám tang ông Ngoại vợ. Bản thân ông P lúc này nhận thấy tình cảm giữa ông P và bà T đã không còn khả năng cứu vãn nên mới đưa ra ý kiến là ông P và bà T sẽ ly hôn. Ông P có nói ý kiến này cho bà Ngoại vợ biết. Tuy nhiên, ông P nhiều lần suy nghĩ cuộc sống vợ chồng tất nhiên phải có mâu thuẫn cãi vã nhưng giữa ông P và vợ không đến mức trầm trọng phải ly hôn. Do bản thân ông P nhận thấy ông P vẫn còn thương vợ con, không muốn con sống thiếu tình thương của Ba nên ông P không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lương Phạm Thanh T.

- Về con chung: Nếu giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật thì ông P thống nhất để bà T trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Thiên K, sinh ngày 26/8/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Thanh P không đồng ý theo mức cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng của bà T. Do hiện nay mức thu nhập hàng tháng của ông P chỉ 5.000.000 đồng nên ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD.RANGER RAPTOR, số khung FE60KX256024, số máy YN2QX256024, biển số 61A724.16 đăng ký vào ngày 03/01/2020 tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương do bà Lương Phạm Thanh T đứng tên. Ông P xác định chiếc xe này sau khi mua thì ông P là người trực tiếp sử dụng cho đến nay do bà T đã tự ý ra khỏi nhà, không sử dụng xe này. Ông P cũng đồng ý theo ý kiến bà T về việc ông P sẽ nhận hiện vật là xe ô tô trong phần tài sản chung và ông P đồng ý bồi hoàn cho bà T 220.000.000 đồng.

+ 01 căn hộ chung cư CSKY.VIEW của Công ty cổ phần Chánh Nghĩa Quốc C (nay là công ty C-HOLDINGS). Ông P thống nhất căn hộ chung cư CSKY.VIEW là bà T thỏa thuận mua và đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng trước khi kết hôn với ông P.

Sau khi kết hôn thì các đợt thanh toán sau khi đặt cọc đều là tài sản chung của vợ chồng bà T, ông P. Tổng giá trị các lần thanh toán là 1.476.268.738 đồng. Bà T yêu cầu được nhận phần tài sản chung là căn hộ chung cư CSKY.VIEW để ổn định chỗ ở của bà T và con gái thì ông P đồng ý để bà T tiếp tục hợp đồng mua bán với Công ty Cổ phần Chánh nghĩa Quốc C và yêu cầu bà T bồi hoàn cho ông P 1/2 số tiền đã thanh toán theo hợp đồng là 738.249.869 đồng.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản trình bày ý kiến ngày 18/12/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Chánh Nghĩa Quốc C (nay là Công ty Cổ phần C-Holdings) trình bày:* Công ty Cổ phần Chánh Nghĩa Quốc C (nay là Công ty Cổ phần C-Holdings) không có ý kiến và không có tài liệu, chứng cứ gì khác để trình bày và cung cấp. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản về việc định giá tài sản ngày 23/4/2021 đã xác định 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD.RANGER RAPTOR,số khung FE60KX256024, số máy YN2QX256024, biển số 61A724.16 đăng ký vào ngày 03/01/2020 tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương do bà Lương Phạm Thanh T đứng tên có giá trị là 1.150.000.000 đ (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Phạm Thanh T và ông Huỳnh Thanh P đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận các vấn đề: Về quan hệ hôn nhân bà T và ông P thống nhất thuận tình ly hôn. Về con chung cháu Huỳnh Thiên K, sinh ngày 26/8/2020 sau khi ly hôn bà T và ông P thống nhất giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con ông Huỳnh Thanh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, thỏa thuận của bà T và ông P là tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về hôn nhân, con chung và cấp dưỡng của bà T và ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn về việc thuận tình ly hôn, con chung và cấp dưỡng. Về tài sản chung chấp nhận cho bà T quản lý sử dụng căn hộ chung cư, ông P quản lý sử dụng xe ô tô. Bà T có trách nhiệm bồi hoàn cho ông P ½ giá trị tài sản chênh lệch là 163.249.869 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lương Phạm Thanh T khởi kiện tranh chấp yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Thanh P nên xác định quan hệ pháp luật là "ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tô tụng dân sự. Bị đơn ông Huỳnh Thanh P có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 86/3 đường Huỳnh Văn Cù, tổ 57, khu phố 4, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Chánh Nghĩa Quốc C (nay là Công ty Cổ phần C-Holdings) căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt công ty C-Holdings.

[1.3] Về người tham gia tố tụng: Trong hồ sơ có thể hiện phiếu thu ngày 03/6/2019, số phiếu PT-SKY-0426 với số tiền 10.000.000 đồng, tên người nộp tiền là Lương Văn Thanh. Nguyên đơn bà T xác định số tiền đặt cọc được nộp thành nhiều đợt và trong đó có 1 đợt do ông Thanh là Ba ruột của bà T nộp giúp bà T số tiền nêu trên. Bị đơn ông Huỳnh Thanh P không tranh chấp với nguyên đơn bà T về số tiền đặt cọc này nên xét thấy không cần thiết đưa ông Lương Văn Thanh tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Phạm Thanh T và ông Huỳnh Thanh P là vợ chồng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/10/2019, có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 152 nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Giữa nguyên đơn và bị đơn thực tế đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nhằm hòa giải đoàn tụ. Suốt thời gian Tòa án thụ lý vụ việc giải quyết từ tháng 11 năm 2020 đến khi xét xử tháng 5 năm 2021 thì vợ chồng bà T, ông P trình bày đã từng gặp nhau để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng sau đó cả hai đều không tìm được tiếng nói chung, hóa giải mâu thuẫn gia đình. Cả hai đều cho rằng phía còn lại chặn tất cả các P thức liên lạc của nhau nhằm không cho nhau cơ hội hàn gắn. Khi hòa giải tại Tòa án, cả hai bên đều có những lời lẽ không tôn trọng, thái độ căng thẳng dành cho nhau. Tại phiên tòa cả hai đều xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và nguyên đơn bà Lương Phạm Thanh T và bị đơn ông Huỳnh Thanh P đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận với nhau về quan hệ hôn nhân bà T và ông P thuận tình ly hôn. Về con chung cháu Huỳnh Thiên K, sinh ngày 26/8/2020 sau khi ly hôn do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Thanh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về hôn nhân, con chung và cấp dưỡng giữa bà T và ông P.

[2.4] Về tài sản chung:

Nguyên đơn bà Lương Phạm Thanh T và bị đơn ông Huỳnh Thanh P đều thống nhất vợ chồng có tài sản chung là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD.RANGER RAPTOR, số khung FE60KX256024, số máy YN2QX256024, biển số 61A724.16 đăng ký vào ngày 03/01/2020 tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương. Theo biên bản

định giá ngày 23/4/2021 thì hội đồng định giá thống nhất giá trị xe là 1.150.000.000 đồng.

Xét về căn hộ chung cư CSKY.VIEW, theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà T yêu cầu xác định số tiền 436.325.484 đồng là tài sản riêng của bà T trước thời kỳ hôn nhân, bà T yêu cầu được nhận phần căn hộ, ông P nhận xe ô tô và cả hai không phải bồi hoàn giá trị chênh lệch cho nhau. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là trong tổng số tiền đã thanh toán 1.576.499.738 đồng thì phần cá nhân bà T đã thanh toán được số tiền 436.325.484 đồng. Số tiền còn lại là phần tiền chung của vợ chồng bà T, ông P cùng thanh toán sau khi ký kết hợp đồng mua bán căn hộ ngày 14/01/2020. Xét số tiền thanh toán giá trị các đợt của căn hộ chung cư CSKY.VIEW giữa Công ty cổ phần Chánh Nghĩa Quốc C (nay là công ty C- HOLDINGS) và bà T, ông P. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự trong vụ án thì bà T và ông P cùng thống nhất xác định trước khi kết hôn bà T có công việc kinh doanh riêng, bà T là người thỏa thuận mua bán căn hộ với công ty C- HOLDINGS, đặt cọc hợp đồng với tổng số tiền 100.000.000 đồng, ông P không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết đối với số tiền đặt cọc này. Lời thừa nhận của ông P là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc thanh toán 15% giá trị hợp đồng ngày 01/11/2019 với số tiền 336.325.484 đồng thể hiện qua phiếu thu số PT-SKY-0989 do bà Lương Phạm Thanh T nộp thể hiện thỏa thuận mua bán căn hộ đã được bà T xác lập trước thời điểm kết hôn, giai đoạn này bà T chưa xáp nhận giá trị căn hộ vào khối tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định tại Điều 43 Luật hôn nhân và gia đình vợ chồng có quyền có tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân và thời điểm này không có văn bản hay bất cứ tài liệu chứng cứ nào chứng minh bà T đã đồng ý sáp nhập số tiền thanh toán trước đó vào tài sản chung của vợ chồng. Đến ngày 03/10/2019 bà T và ông P đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là vợ chồng hợp pháp nhưng đến ngày 14/01/2020 thì bà T, ông P mới tiến hành ký kết hợp đồng mua bán căn hộ với công ty C-Holdings. Tại phiên tòa, ông P cũng không đưa ra được các tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền 336.325.484 đồng là tiền chung của vợ chồng dùng để thanh toán 1 phần giá trị căn hộ. Từ những phân tích trên có đủ căn cứ chấp nhận phần yêu cầu của bà T về việc công nhận số tiền 436.325.484 đồng là tài sản riêng của bà T trước hôn nhân, không nhập vào tài sản chung của vợ chồng.

Xét thấy, ngày 14/01/2020 giữa vợ chồng bà T, ông P và công ty C- Holdings tiến hành ký kết hợp đồng mua bán căn hộ. Sau đó các phiếu thu đều thể hiện bà Lương Phạm Thanh T, ông Huỳnh Thanh P cùng đứng tên thanh toán các đợt tiếp theo với tổng số tiền là 1.140.174.254 đồng. Do đó, có căn cứ xác định tài sản chung của bà T và ông P là số tiền đã cùng thanh toán một phần giá trị căn hộ qua các đợt từ ngày 14/01/2020 đến ngày 08/6/2020 là 1.140.174.254 đồng. Sau ngày 08/6/2020 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn nên cả bà T và ông P đều chưa thanh toán tiếp tục phần giá trị căn hộ còn lại.

Qua phân tích và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định tài sản chung của bà T và ông P là xe ô tô trị giá 1.150.000.000 đồng và số tiền thanh toán căn hộ là 1.140.174.254 đồng. Tổng cộng là 2.290.174.254 đồng được chia đôi cho ông P, bà T mỗi người được hưởng 50% với số tiền 1.145.087.127 đồng.

Quá trình giải quyết, bà T, ông P thống nhất giao căn hộ chung cư cho bà T quản lý, sử dụng. Về xe ô tô cả bà T và ông P đều thống nhất sau khi ly hôn ông P sẽ là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô.

Sau khi xem xét giá trị tài sản chung các đương sự được hưởng thì ông P còn phải thanh toán cho bà T số tiền chênh lệch là 4.912.873 đồng.

[2.5]Về nợ chung các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hôn nhân, con chung, cấp dưỡng là phù hợp. Xét ý kiến về phần tài sản chung chỉ phù hợp một phần nên HĐXX chấp nhận một phần đề nghị. Đối với ý kiến về việc nguyên đơn phải thanh toán giá trị chênh lệch tài sản chung cho bị đơn với số tiền 163.249.869 đồng là chưa phù hợp.

[2.6] Về chi phí định giá: Do bà T đã thống nhất giá trị xe ô tô nhưng sau đó ông P có yêu cầu định giá nên ông P phải chịu chi phí định giá với số tiền 1.350.000 đồng, ông Huỳnh Thanh P đã nộp đủ.

[2.7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm thì nguyên đơn bà Lương Phạm Thanh T phải nộp, ông Huỳnh Thanh P phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản chung được chia theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 228, Khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn bà Lương Phạm Thanh T với bị đơn ông Huỳnh Thanh P về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, tranh chấp cấp dưỡng.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Phạm Thanh T và ông Huỳnh Thanh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lương Phạm Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thiên K, sinh ngày 26/8/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Thanh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Huỳnh Thiên K, sinh ngày 26/8/2020 mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Ông Huỳnh Thanh P có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Phạm Thanh T về tranh chấp tài sản chung, tài sản riêng với ông Huỳnh Thanh P.

Xác định số tiền 436.325.484đ (Bốn trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng) tiền đặt cọc và tiền thanh toán đợt 1 ngày 01/11/2019 là tài sản riêng của bà Lương Phạm Thanh T.

Tài sản chung của bà T và ông P có tổng giá trị 2.290.174.254đ (Hai tỷ hai trăm chín mươi triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng) được chia đôi cho ông P, bà T mỗi người được hưởng 50% = 1.145.087.127đ (Một tỷ, một trăm bốn mươi lăm triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng).

Bà Lương Phạm Thanh T được quyền quản lý, sử dụng căn hộ chung cư số 01, tầng 07 Block SKY.B dự án C.SKY VIEW theo hợp đồng mua bán căn hộ chung cư ngày 14/01/2020 giữa Công ty Cổ phần Chánh nghĩa Quốc C và bà Lương Phạm Thanh T, ông Huỳnh Thanh P.

Ông Huỳnh Thanh P được quyền quản lý, sử dụng 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD.RANGER RAPTOR, số khung FE60KX256024, số máy YN2QX256024, biển số 61A724.16 đăng ký vào ngày 03/01/2020 tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương.

Ông Huỳnh Thanh P còn phải bồi hoàn phần giá trị chênh lệch tài sản chung cho bà Lương Phạm Thanh T là 4.912.873đ (Bốn triệu, chín trăm, mười hai nghìn, tám trăm bảy mươi ba đồng).

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với thông tin chủ sở hữu phần tài sản được chia.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chi phí định giá: Số tiền 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm, năm mươi nghìn đồng) ông Huỳnh Thanh P chịu và đã nộp đủ.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lương Phạm Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và 67.805.633đ (Sáu mươi bảy triệu, tám trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm, ba mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 23.399.000đ (hai mươi ba triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0050493 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Bà Lương Phạm Thanh T còn phải nộp 44.706.633đ (Bốn mươi bốn triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm ba mươi ba đồng).

Ông Huỳnh Thanh P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và 46.352.614đ (Bốn mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm mười bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản chung được chia.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Phương